

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

CHỦ ĐỀ 1: OXI

A. KIẾN THỨC

* Yêu cầu: HS ôn lại các kiến thức sau:

- Tính chất hoá học của oxi.
- Cách điều chế khí oxi.
- Cách nhận biết khí oxi.
- Các loại phản ứng hoá học: phản ứng hoá hợp – phản ứng phân huỷ.
- Các công thức tính toán hoá học và phương pháp giải BT tính theo PTHH.

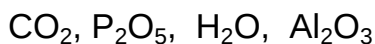
B. BÀI TẬP

* Dạng 1: *Viết PTHH*

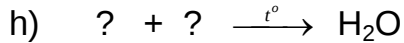
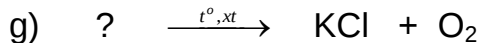
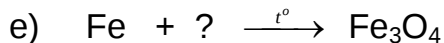
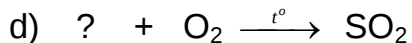
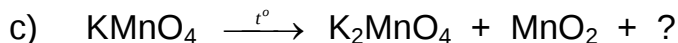
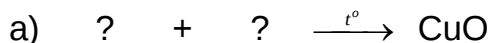
1) **Viết PTHH biểu diễn sự cháy trong oxi của các đơn chất:**

cacbon, photpho, hiđro, nhôm.

Biết rằng sản phẩm là những hợp chất lần lượt có công thức hoá học là:



2) **Hoàn thành các PTHH sau và phân loại phản ứng hoá học.**



*** Dạng 2: Nhận biết – Phân biệt chất**

- 1) Phân biệt 3 chất khí, không màu: oxi, cacbonic, không khí.
- 2) Phân biệt 3 chất khí không màu : oxi, không khí, nitơ.

*** Dạng 3: Bài toán**

- 1) Đốt cháy 12,4 g photpho trong bình khí oxi, thu được chất rắn màu trắng điphotpho pentaoxit (P_2O_5).

- a) Viết phương trình hóa học
- b) Tính thể tích khí oxi (đktc) cần dùng.
- c) Tính khối lượng điphotpho pentaoxit thu được sau phản ứng.

$$(P = 31 ; O = 16)$$

- 2) Đốt cháy 10,8 g kim loại nhôm trong bình khí oxi, sau phản ứng thu được nhôm oxit Al_2O_3 .

- a) Viết phương trình hóa học
- a) Tính thể tích khí oxi (đktc) cần dùng.
- b) Tính khối lượng nhôm oxit thu được.

$$(Al = 27 ; O = 16)$$

- 3) Nung nóng muối kali clorat $KClO_3$ ở nhiệt độ cao, sau phản ứng thu được muối kali clorua KCl và 3,36 lít khí oxi (đktc).

- a) Viết phương trình hóa học
- b) Tính khối lượng $KClO_3$ đã phản ứng.

$$(K = 39 ; Cl = 35,5 ; O = 16)$$